

Số: 04.../NQ-HĐQTS91

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp Hội đồng quản trị Quý II/2012

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 9.01

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Quyết định số 1004/QĐ-BXD ngày 23 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01;
- Biên bản cuộc họp ngày 07/5/2012 của Hội đồng quản trị Công ty đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 9.01 thống nhất thông qua các nội dung:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, tài chính quý I năm 2012.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch quý I/2012	Thực hiện quý I/2012	Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	26.856.750	30.915.753	115%	
2	Doanh số		25.799.725	8.241.829	32%	
3	Doanh thu		23.454.295	7.131.229	30%	
4	Nộp NSNN		1.735.221	842.317	49%	
5	L/nhuận trước thuế		2.150.759	1.014.645	47%	
6	Lương bình quân (người/tháng/đồng)		5.563	7.169	129%	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2012.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch quý II/2012	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	38.522.366	115.188.121	
2	Giá trị thu vốn		65.230.583	125.821.027	
3	Doanh thu		59.300.530	114.382.752	
4	Nộp ngân sách Nhà nước		4.787.330	7.864.315	
5	Lợi nhuận trước thuế		3.786.873	10.488.899	

3. Các mục tiêu tiến độ chính.

a. Công trình thủy điện Xêkaman1.

* *Giá trị sản lượng:* 14,12 tỷ đồng

* *Tiến độ thi công:*

- Hoàn thành đào đất đá hồ móng Nhà máy giai đoạn I đến CĐ140 (30/6/2012).
- Hoàn thành láng nhựa 2km đường VH1 đoạn từ Km4--Km6 (31/5/2012).
- Hoàn thành xúc dọn CNN giai đoạn 2 (15/4/2012).
- Hoàn thành đắp Đê quai hạ lưu nhà máy (31/5/2012).

b. Công trình thủy điện Đồng Nai 5.

* *Giá trị sản lượng:* 24,39 tỷ đồng

* *Tiến độ thi công:*

- Đường vận hành tuyến 2 (Km3--Km10): Hoàn thành đào đắp xong nền đường; Dải xong đá dăm mặt đường lớp dưới (30/6/2012).
- Tràn Km5+117: Đổ xong bê tông cọc, bê tông móng (30/6/2012).
- Hoàn thành các đường thi công TC5, TC6, TC7, TC8, TC9, TC12, TC13.
- Triển khai bóc phủ mỏ đá giai đoạn 2 K1 đạt 36.000m3.
- Phá dỡ xong đê quai dọc (30/6/2012).
- Đào vận chuyển hồ móng Vai phải đạt 400.000m3.

4. Công tác đầu tư.

* *Tổng giá trị đầu tư quý II năm 2012:* 7,50 tỷ đồng: Dự án nâng cao năng lực thiết bị: 7,5 tỷ đồng (đầu tư mua ô tô vận chuyển 22T--25T).

5. Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch SXKD quý II/2012.

a. Giải pháp về công tác đổi mới doanh nghiệp.

- Thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức cho phù hợp với định hướng và tình hình phát triển Công ty trong thời gian tới. củng cố lại các Phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc theo hướng chuyên môn hóa, xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban để hoàn thiện cơ chế quản lý chung của Công ty.

- Triển khai đưa vào vận hành phần mềm quản lý cơ giới vật tư, tổ chức nhân dự tại tất cả các đơn vị phục vụ công tác quản lý điều hành của công ty, đảm bảo hiệu quả cao.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế quản lý của Công ty, của các đơn vị đảm bảo phát huy quyền chủ động của các đơn vị trực thuộc cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm của CBCNV.

b. Giải pháp về quản lý điều hành.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chi phí sản xuất, quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

- Đổi mới và hoàn thiện các cơ chế quản lý để nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân và bộ phận. Thực hiện phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty.



- Tổ chức thi công theo quy trình, quy định của Công ty, đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để có những biện pháp kịp thời chỉ đạo và điều chỉnh để hạn chế rủi ro nâng cao năng xuất và hiệu quả trên tất cả các công trình.

- Phát động phong trào thi đua sản xuất kinh doanh trên tất cả các công trường lấy hiệu quả kinh tế xã hội và an toàn lao động là mục tiêu phát triển của Công ty.

c. Giải pháp về kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

- Tập trung và đẩy mạnh công tác nghiệm thu kỹ thuật các công trình đang thi công nhằm đảm bảo công tác thu hồi vốn đạt hiệu quả cao nhất.

- Đôn đốc đơn vị tư vấn, Chủ đầu tư phê duyệt TKBCVTC và dự toán kịp thời.

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác thi công tại các công trường nhằm đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của Hợp đồng.

- Xây dựng mạng lưới toàn vệ sinh viên trên toàn Công ty và trên mỗi công trường. Thường xuyên kiểm soát các quy trình bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên các công trường.

d. Giải pháp về Kinh tế - Kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm công tác phân tích kinh tế định kỳ và sau khi hoàn thành thi công mỗi công trình nhằm ngăn ngừa những nhược điểm và phát huy những ưu điểm cho những công trình tiếp theo.

- Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình, thu hồi vốn kịp thời tăng vòng quay vốn lưu động và giảm lãi vay.

- Làm việc và phối hợp với Tập đoàn Sông Đà công tác làm định mức, đơn giá công trình thủy điện Đồng Nai 5 với TKV.

- Xem xét, phân tích các dự án có hiệu quả có vốn để đơn vị tham gia đấu thầu.

e. Giải pháp về Tài chính - Kế toán.

- Đẩy nhanh công tác thu hồi vốn tại các công trình, dự án.

- Thường xuyên thiết lập và duy trì những mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng thu xếp nguồn vốn vay ngắn hạn, trung hạn đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư các dự án. Xây dựng hạn mức tín dụng, kế hoạch thu chi hàng tháng, quý cho từng công trình, từng đơn vị.

- Kiểm tra chặt chẽ các khoản thu chi, sử dụng vốn hợp lý và phát động chính sách tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch sử dụng vốn lưu động, kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn công ty sát với thực tế.

- Hạch toán kinh doanh chính xác làm cơ sở kiểm tra, quản lý chi phí theo kế hoạch giá thành tập trung đánh giá phân tích làm rõ nguyên nhân để đề ra những biện pháp khắc phục kịp thời.

f. Giải pháp về quản lý vật tư cơ giới thiết bị thi công.

- Cân đối xe máy thiết bị của các công trình để điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trường, đảm bảo phục vụ cho SXKD đạt hiệu quả.



- Thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy thiết bị đúng quy trình.

- Duy trì và thực hiện tốt việc lập kế hoạch cung cấp vật tư kịp thời cho từng công trình.

- Tiến hành rà soát việc mua bán vật tư đảm bảo vật tư tồn kho, lưu kho là nhỏ nhất, thực hiện tốt việc quyết toán vật tư chi tiết từng công trình, hạng mục công trình.

g. Giải pháp về nhân lực đào tạo tuyển dụng.

- Rà soát lại lực lượng hiện có, định biên lại nguồn nhân lực đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc. Có chính sách và chế độ thích hợp để giải quyết số cán bộ không còn phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Công ty.

- Duy trì ổn định và tăng cường đội ngũ lao động trực tiếp: lái xe, lái máy đã có thâm niên công tác, có tay nghề cao.

h. Công tác đoàn thể:

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm thúc đẩy, động viên CBCNV toàn Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD trong quý II.

- Tổ chức các buổi giao lưu, thi đấu thể thao để CBCNV trong Công ty có thêm cơ hội giao lưu tăng tình đoàn kết và nâng cao sức khỏe phục vụ sản xuất.

- Tiếp tục tuyên truyền và xây dựng văn hóa doanh nghiệp Sông Đà 9.01

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện...

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông Dương Kim Ngọc

Ông: Trần Thế Quang

Ông: Nguyễn Đức Thọ

Ông: Thái Minh Thuận

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Dương Hữu Thắng